

Thành phố Huế, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Tố L; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trương Minh H; sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 20/33 đường Đào Duy Anh, phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Tố L và anh Trương Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, việc nuôi con: Chị Trương Thị Tố L và anh Trương Minh H công nhận vợ chồng có 03 con chung là: Trương Minh H, sinh ngày: 14-01-2009; Trương Minh U, sinh ngày: 02-02-2010 và Trương Minh A, sinh ngày: 14-4-2013. Hai bên thoả thuận giao cả ba con chung cho chị Trương Thị Tố L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh H không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Tố L và anh Trương Minh H công nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Trương Thị Tố L và anh Trương Minh H công nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự: Là 150.000 đồng, chị Trương Thị Tố L và anh Trương Minh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng chị Trương Thị Tố L và anh Trương Minh H thỏa thuận chị L chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007725 ngày 25-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được khấu trừ. Hoàn trả lãi sáu triệu tám nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng cho chị Trương Thị Tố L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
 - VKSNDTP.Huế;
 - Chi cục THADS TP Huế;
 - Các đương sự;
 - UBND p.P, Tp.H
- (ĐKKH ngày 11/10/2011);
- Lưu hồ sơ;
 - Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú